

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất
Trường Chính trị tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026; Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 389/TTr-SXD ngày 24/7/2026, Thông báo kết quả thẩm định số 3778/SXD-QLXD ngày 23/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường Chính trị tỉnh Sơn La, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường Chính trị tỉnh Sơn La.

2. Loại, nhóm dự án: Công trình dân dụng, cấp III; dự án nhóm C.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

5. Chủ đầu tư: Trường Chính trị tỉnh Sơn La.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng DAH86; địa chỉ: Số nhà 83, đường 3-2, tổ 9 Quyết Thắng, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

7. Mục tiêu dự án: Công tác cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà giảng đường 4 tầng (nhà G), nhà thư viện 2 tầng (nhà B) và nhà hội trường 2 tầng.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà giảng đường 4 tầng (nhà G), diện tích xây dựng 763,4 m², diện tích sàn 3.053,6 m²

- Bóc lớp vữa trát tại các vị trí bong tróc (*khoảng 10% diện tích tường, cột, trong nhà; khoảng 15% diện tích tường, cột ngoài nhà; khoảng 5% diện tích dầm, trần trong và ngoài nhà*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại cạo lớp sơn bả; toàn bộ tường, dầm, trần trong nhà bả bột bả, lăn sơn 3 nước; tường, cột dầm, trần ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 3 nước;

- Tháo dỡ lớp gạch lát nền, sàn hành lang từ tầng 1 đến tầng 4; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60) cm; tại vị trí chân cửa đi, khu vực cầu thang lắp nẹp nhôm chống tràn nước;

- Tháo dỡ hệ thống cửa đi khu vệ sinh từ tầng 1 đến tầng 3, thay thế cửa bằng cửa khuôn nhôm, kính dày 6,38 mm; thay thế khóa cửa đi một số phòng đã hư hỏng;

- Bổ sung hệ thống lọc nước đầu vào;

- Khu vệ sinh: Tháo dỡ trần nhựa đã hư hỏng từ tầng 1 đến tầng 3, thay thế bằng trần nhựa tấm thả; tháo dỡ gạch lát nền, sàn tầng 2, 3, gạch ốp chân tường cao 30 cm; quét dung dịch chống thấm, lát lại nền, sàn bằng gạch chống trơn kích thước (30x30) cm, ốp chân tường bằng gạch men kính kích thước (30x60) cm cao 30 cm; thay thế thiết bị vệ sinh;

- Tháo dỡ, thay thế một số thiết bị điện đã hư hỏng.

8.2.2. Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà thư viện 2 tầng (nhà B), diện tích xây dựng 937,0 m², diện tích sàn 1.874,0 m²

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lá nem, gạch thông tâm chống nóng mái hiện trạng; bổ sung mái bằng tôn múi/hệ thống vì kèo, xà gồ bằng thép định hình; xây lại hệ thống rãnh thoát nước quanh mái bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75 cao 50 cm, xử lý chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 75 về hướng thoát nước;

- Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét dung dịch chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Bóc lớp vữa trát tại các vị trí bong tróc (*khoảng 10% diện tích tường, cột, trong nhà; khoảng 15% diện tích tường, cột ngoài nhà; khoảng 5% diện tích dầm, trần trong và ngoài nhà*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại cao lớp sơn bả; toàn bộ tường, dầm, trần trong nhà bả bột bả, lăn sơn 3 nước; tường, cột, dầm, trần ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 3 nước;

- Tháo dỡ trần thạch cao cũ đã hư hỏng, thay thế bằng trần nhựa tấm thả;

- Thay thế một số khóa cửa bị hư hỏng;

- Bổ sung hệ thống lọc nước đầu vào;

- Khu vệ sinh: Tháo dỡ trần nhựa đã hư hỏng từ tầng 1 đến tầng 3, thay thế bằng trần nhựa tấm thả; thay thế thiết bị vệ sinh.

8.2.3. Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà hội trường 2 tầng, diện tích xây dựng 1.376,0 m², diện tích sàn 2.752,0 m²

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống gạch lá nem, gạch thông tâm chống nóng mái hiện trạng; bổ sung mái bằng tôn múi/hệ thống vì kèo, xà gồ bằng thép định hình; xây lại hệ thống rãnh thoát nước quanh mái bằng gạch chỉ vữa xi măng mác 75 cao 50 cm, xử lý chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 75 về hướng thoát nước;

- Bóc lớp vữa láng sê nô mái, vệ sinh, quét dung dịch chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Thay thế khoảng 25 m² trần thạch cao khu sảnh và trong phòng bị hư hỏng, bả bột bả, lăn sơn cùng màu hiện trạng;

- Tháo dỡ mái sảnh khung thép bọc Aluminium; mở rộng mái sảnh bằng kết cấu khung thép định hình, mái bọc Aluminium hai mặt;

- Thay thế một số khóa cửa bị hư hỏng;
- Bổ sung hệ thống lọc nước đầu vào; thay thế thiết bị vệ sinh.

8.2.4. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 10-2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.
- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong thi công xây dựng.

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 7447-2011 (IEC 60364-5-56:2009): Hệ thống lắp đặt điện hạ áp-Phần 5-56: lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện-Dịch vụ an toàn;
- TCVN 7447-2011 (IEC 60364-6:2006): Hệ thống lắp đặt điện hạ áp-Phần 6: kiểm tra;
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 4.500.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.899.882.206 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 124.435.130 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 357.937.641 đồng;
- Chi phí khác: 26.514.763 đồng;
- Chi phí dự phòng: 91.230.260 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (*được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025*);

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường Chính trị tỉnh Sơn La (Chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác,

tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Thực hiện theo kiến nghị tại kết quả thẩm định số 3778/SXD-QLXD ngày 23/7/2026 của Sở Xây dựng;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về nội dung tham mưu trình Chủ tịch UBND phê duyệt; đồng thời chủ động kiểm tra, rà soát nếu phát hiện sai phạm báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

3. Các Sở, ngành: Phối hợp, hướng dẫn Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của mình đối với các công việc có liên quan đến quá trình thực hiện dự án đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Sơn La; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm Thông tin, TTPVHCC;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến